TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **224**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 02 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "xin ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: chị **Lý Thị M**, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 001182050170 cấp ngày 18/5/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Bị đơn: anh **Lê Tiến M**, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 001074015829 cấp ngày 10/8/2017 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đăng ký thường trú: thôn L, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội của các đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị M và anh Lê Tiến M là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 12; quyển số 01/2008 ngày 28 tháng 3 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lý Thị M** và anh **Lê Tiến M**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có một con chung là cháu **Lê Tiến K**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2008. Giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Anh Lê Tiến M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Lý Thị M tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020194 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long